TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2023/QĐST - HNGĐ	*Trà C, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Th, sinh ngày 26/02/1984

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Bà Lương Quí Ch, sinh ngày 28/7/1985

Địa chỉ: Khóm 5, thị Trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con chung tên Võ Thị Yến Nh, sinh ngày 06/9/2010 và Võ Thị Thùy S, sinh ngày 30/9/2012, ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch thỏa thuận thống nhất như sau: Ông Võ Văn Th đồng ý giao 02 người con chung tên Võ Thị Yến Nh, sinh ngày 06/9/2010 và Võ Thị Thùy S, sinh ngày 30/9/2012 cho bà Lương Quý Ch được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu Nh và cháu S được sống với mẹ là bà Lương Quý Ch)

và bà Lương Quý Ch tự nguyện không yêu cầu ông Võ Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: có 01 căn nhà cấp 4, xây dựng trên thửa đất số 106, tờ bản đồ số 5, diện tích 67,5m^2 loại đất trồng cây lâu năm (CLN), tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh do ông Võ Văn Th và bà Lương Thị Quý Ch đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch thỏa thuận thống nhất giá trị căn nhà và thửa đất nêu trên bằng 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), bà Lương Quý Ch đồng ý nhận giá trị căn nhà và đất bằng 90.000.000 đ (Chín mươi triệu đồng) và bà Lương Quý Ch đồng ý giao căn nhà và thửa số 106, tờ bản đồ số 5, diện tích 67,5m^2 loại đất trồng cây lâu năm (CLN), tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh cho ông Võ Văn Th được tòan quyền quản lý sử dung và định đoạt.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Văn Th tự nguyện chịu án phí thay cho Lương Quý Ch nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0016930 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Th số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0016930 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí chia tài sản khi ly hôn: 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*, ông Võ Văn Th và bà Lương Quý Ch mỗi người phải chụi 2.250.000 đ *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Văn Th tự nguyện chịu án phí thay cho Lương Quý Ch nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 4.500.000 đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* mà ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0016929 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh nên ông Th không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Riêng